

Quang Trung mất trong năm 1792 là có thể may . . .



Sau chiến thắng mùa xuân Kỷ Dậu, vua Quang Trung quyết tâm xây dựng đất nước. Dù chiến thắng chỉ có 4 năm ngắn ngủi, nhưng vua đã chứng tỏ ngài không phải chỉ là một nhà quân sự lỗi lạc nhất trong lịch sử mà còn là một nhà chính trị xuất sắc nhất, với hùng tâm mưu mọt kế nguyên mọt cho dân tộc Việt.

Về chính trị, ngài chia đất Thăng Long thành Bắc thành, chia miền Trung châu Bắc hà thành 7 trấn là: Sơn Nam Thượng, Sơn Nam Hạ, Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương, Phong Thiên, Thanh Hóa ngoài. Miền sông cuống chia thành 7 trấn: Lạng Sơn, Hưng Hóa, Thái Nguyên, Yên Quảng, Lạng Sơn, Cao Bằng và Tuyên Quang. Ngài tính dời đô từ Phú xuân ra Nghệ an và nhà La Sơn phụ tá xây kinh đô ở đây gọi là Phong Hoàng Trung Đô. Ngài chọn chọn nơi thu khóa, khuynh khích việc gia tăng sản xuất. Đến năm Quang Trung thất, dời sang cửa ngõ dân mọt ở phần khốn khổ của trấn này đã bắt đầu năm sáu. Ngài đã tích cực kêu gọi nhân tài Bắc hà ra giúp nước. Đối với La Sơn phụ tá, ngài không đích thân đến cửa, nhưng mở rộng việ thất với những lời chỉ thành, và cuối cùng nhà Nho tên tuổi đứng đầu Bắc này đã nhận lời đứng xây Phong Hoàng Trung Đô cho ngài.

Về văn hóa, ngài cho mở trường học khắp các thôn xã. Nhưng nơi nào không thể mở trường học thì mở đền đình chùa làm nơi dạy dỗ. Vua Quang Trung là ông vua Việt nam đầu tiên đã có sáng kiến áp dụng một nền giáo dục phổ thông cho dân chúng. Và ngài cũng là vị vua đầu tiên đã thực hiện một cuộc cách mạng dân tộc là dùng chữ Nôm trong tất cả các chiếu u chiếu, văn thư hành chánh. Giám mục Bá Đa Lộc đã ra sức giúp Nguyễn Phúc Ánh trông mong được cớ do truyền đạo sau này, thì nhưng nhà truyền giáo và giáo dân dọt từ nhà Nguyễn sau này bắt nạt “Sát T” bắt họ đi đến khắp nơi, nhưng dọt từ Quang Trung, thì nhà vua đã thực hiện một nền bình đẳng và tự do tôn giáo. Nhưng nhà truyền giáo ở đất Bắc trong thời Quang Trung như giáo sĩ Le Roy trong thư gửi cho Bladin ngày 18-7-1793, đã không hề từ chối khen ngợi sự tiến bộ trong công việc truyền đạo dọt từ chữ Tây Sơn.

Vũ quân sơn, quân lĩnh Tây Sơn gồm 5 quân căn bản là: Tiền, Hậu, Trung, Tả, Hữu và nhàn tản. Quân đội có biệt dùng nhàn tản là: Tả bệ, Hữu bệ, Ngũ ch, Kiền thành, Thiên cán, Thiên trướng, Thiên sách, Hồn hồn, Hồn hồn, Thôn Lân, Thôn Loan. Các phò huy, có quân đội địa phương gồm có Đò, C, Đò. Quân chủ lĩnh của Tây Sơn bày giặc 5 ngườim có mất cây súng trường, nhàn tản nhàn tản nhàn tản, và gan dạn phi thường. Vì chuẩn bị đánh nhau với nhà Thanh sau này, ngài thu thập nhàn tản đúc binh khí.

Vũ ngoạ giao, thàn tản Quang Trung là thàn tản ngoạ giao vàng son nhàn tản chúng ta. Tả xa cha có mất vua nào tả vũ lĩnh áp Trung hoa nhàn tản vua Quang Trung. Tràn tản h, ngài đã không chầu thân hành đi đón sứ phong của vua Càn Long, hỷ bệ tể chế ngườivàng hng năm cho Tàu đến mừng Liêu Thăng đã có k tể thàn tản vua Lê Thái t. Và cùng c s b sang Tàu đòi hai hai tể nh Quế Đông và Quế Tây, cũng nh xin c i công chúa nhà Thanh. Đòi h i của vua Quang Trung đúng là s khiêu khích đ i v i Càn Long, là mất ông vua cao ng o và anh minh vào b c nh t đ i nhà Thanh. Tuy nhiên, khi p uy Quang Trung, Càn Long đã ph i chấp nh n đ tể nh Quế Tây cho vua đóng đô và ch n ngày đ a công chúa Thanh qua Vi t nam.

Đau đ n thay, trong khi nhà Thanh chu n b đáp ng nh ng đòi h i c a Vi t nam thì vua Quang Trung i s m ra đi. Vũ Văn Dũng c m đ u phái b B c kinh lúc bày gi khi nghe tin vua mất đã ngã ra ch t gi c, và sau đó có làm bài th khóc vua nh sau:

B y ph n tích ngũ niên trung
Kim c thi vi s b t đ ng
Thiên v ngô hoàng tăng nh t k
B t Đ ng, T ng thuy t anh hùng

Anh H p d ch:

Năm năm d y nghi p t thôn nông
Th i tr c, th i sau khó sánh cùng
Tr i đ vua ta thêm ch c tu i
Anh hào Đ ng, T ng h t khoe hùng.

L ch s không th nói h t nh ng nét phi thường của vua Quang Trung. Ngài là mất vũ t ng

bách th ng. t lúc c m quân đánh Phú yên cho đ n lúc m t ch a bao gi bi t n m mùi th t b i. Ngài là m t nhà chính tr tài ba ch ng t sau b n năm xây d ng B c hà qua các chính sách kinh t , văn hóa, giáo d c. Nh ng tình hình Nam k , cũng nh chính sách c a nhà Tây S n đ i v i Mãn Thanh lúc b y gi , đã có hai quan đi m khác nhau đ i v i t ng lai c a Vi t nam n u ngài còn s ng thêm m t k n a.

Quan đi m th nh t cho r ng, v i tài năng phi th ng c a vua Quang Trung, ngài còn s ng thêm lãnh th Vi t nam đã thay đ i, tình hình chính tr Á châu cũng hoàn toàn thay đ i b m t và vua Quang Trung có thêm c h i đ ch ng t thêm s phi th ng t t b c c a ngài. Quan đi m th hai đ t ra nhi u nghi ng là có th nhà Tây S n l ng đ u th đ ch và tình tr ng cũng khó bi t đi v đâu.

Trong lúc Quang Trung c phá quân Thanh, thì lúc b y gi i mi n Nam, Nguy n Phúc Ánh t n công thành Gia đ nh, và trong khi i Thăng long vua Quang Trung b t tay bình đ nh đ t B c, thì cũng trong mùa xuân K D u (1789), Phúc Ánh đánh b i Ph m Văn Tham, và chi m tr n đ t Nam k .

T năm 1789 đ n năm 1792, trong khi i B c vua Quang Trung c ng c l c l ng đ chu n b đánh Tàu thì i trong Nam, Nguy n Phúc Ánh cũng tích c c xây d ng l c l ng đ ti n ra Trung. Trong khi Quang Trung chu n b m i năm đ đánh Tàu, thì i trong Nam, Nguy n Phúc Ánh cũng đ đ nh m t th i gian 13 năm đ B c ph t.

Đ u năm 1789, Nguy n Phúc Ánh chi m Gia đ nh thì trong năm đó, Hoàng t C nh và Giám m c Bá Đa L c tr v , mang theo kho ng 300 tay phiêu l u ng i Pháp, tàu chi n và d ng c quân s . Nh ng ng i Pháp góp công r t l n cho Nguy n Ánh có nhi u ng i đ c phong t c h u nh Jean Marie Dayot ch huy tàu Nh Chích là Trí L c h u, Julien Girard đ c phong là Long H ng h u, Guillaume Gouilloux đ c phong là Oai Dũng h u, De Forcant l y tên Vi t là Nguy n Văn Lãng đ c phong là Lãng Đ c h u, Jean Baptist Chaigneau l y tên Vi t là Nguy n Văn Th ng đ c phong là Toàn Th ng h u. V i s giúp đ c a nh ng ng i Pháp do Giám m c Bá Đa L c mang t i, Nguy n Phúc Ánh xây d ng l c l ng quân s , hu n luy n binh sĩ theo k thu t Âu châu, đóng thêm tàu chi n, xây d ng thành trì. Olivier Puymanuel là ng i đã xây d ng thành Gia đ nh, và nh t là sau này đã xây thành Diên khánh kiên c , nh đó mà Hoàng t C nh có th ch u n i s c t n công c a Tr n Quang Di u. Trong s ng i Pháp giúp chúa Nguy n, Théodore Lebrun và Olivier đã tr thành hai nhà ngo i giao. H đã đi sang Macao, Manila, Nam d ng, Tân gia ba mua thêm súng ng đ n đ c cho Gia đ nh. Ch trong năm 1791, Nguy n Phúc Ánh đã mua c a m t th ng gia B Đào Nha m t v n súng đi u th ng, 2000 c súng gang (m i c n ng 100 cân Anh), 2000 viên đ n n l n (m i viên đ ng kính 10 t c). Đ i bác c a Nguy n Phúc Ánh lúc b y gi tân ti n h n đ i bác c a Tây S n r t nhi u,

súng để cưỡi lên xe ngựa, bắn xa và chính xác hơn. Nguyễn Phúc Ánh cũng đã tích cực phát triển hải quân, lập xưởng đóng thuyền ở sông Tân bình đến sông Bình Trị dài trên 3 dặm lo việc đóng tàu.

Chỉ trong 2 năm xây dựng sức mạnh Nam kỳ, năm 1790, Nguyễn Phúc Ánh đã bắt đầu thu phục Tây Sơn. Tháng 4 năm này, Nguyễn Phúc Ánh sai Lê Văn Quân, Nguyễn Văn Thành, Võ Tánh đem quân đánh Phan rí, Bình Thuận. Dù chiếm được hai nơi này, nhưng khi Tây Sơn đem binh vào tái chiếm, Lê Văn Quân không giữ được, sau xu hướng thoái. Cuộc ra quân năm 1790 của Nguyễn Ánh, dù thua trận nhưng cũng chứng tỏ miền Nam không còn chỉ là nơi mong chờ thôi thúc phòng.

Vào năm Nhâm Tý, Nguyễn Phúc Ánh và chấp chính đã bàn kế hoạch tấn công Tây Sơn, là hàng năm cứ vào mùa gió mùa, mang quân ra quy phá. Tháng 6 năm 1792, một tháng trước khi vua Quang Trung mất, Nguyễn Phúc Ánh đã mang một lực lượng hải quân hùng hậu ra tấn công Thuận Hải. Cuộc tấn công của quân Nam vào của Thuận Hải gồm một các tướng có khôi của hải quân Nam kỳ: Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Văn Thành, Dayot, Vannier, De Redon, D'Auray, Olivier de Carpentras.

Cuộc tấn công Thuận Hải của quân Nam đã thành công rực rỡ. Chỉ trong giây lát, thuyền Nam quân đã xông hất vào quân công, đốt sạch doanh trại, thuyền bè Tây Sơn, cháy đến 5 chiếc hơn và 20 chiếc thuyền có tay chèo, thu làm chiếc lớn nhất. Trận thủy chiến Thuận Hải năm 1792, nhiều tướng lãnh nhà Nguyễn cũng như các sĩ quan Pháp và sau cho rằng, nếu Nguyễn và quân không có tâm trạng còn quá sợ hãi quân Tây Sơn, lúc bấy giờ đã bắt lên Qui nhơn, thì trong lúc bắt gặp đó có thể chiếm được thành này và bắt được vua Thái Đức.

Sự thành công của chiến trận Thuận Hải trong tháng 6-1792 của quân Nam đã chứng tỏ họ đã gây được sự lo âu cho Quang Trung. Khi sắp mất, ngài đã phãi căn dặn Trăn Quang Diêu: “Ta mang bờ cõi khai thác đất đai, có bờ cõi Nam này. Nay đau ốm thì không duy được. Thái tử thì chết hời cao, nhưng tuổi còn nhỏ. Ngoài có quân Gia Định Nguyễn Ánh là quốc thù, mà Thái Đức thì tuổi già ham đất đai, cướp yên tâm bề, không toan tính cái lo về sau. Khi ta chết rồi trong một tháng phãi lo chôn cất, việc tang làm lo to mà thôi. Lũ họ nên nên sắp sức giúp thái tử sơ mệnh và Vĩnh đô để kháng chế thiên hạ. Bềng chấp, quân Gia Định kéo đến thì các người không có chỗ chôn đâu.” (Quang Trung Nguyễn Huệ, Bùi Tiên Khôi) Lời dặn của vua Quang Trung đã không được tướng tá Tây Sơn tuân theo, lại để a đến những cuộc tranh giành quyền lực khuynh loát lẫn nhau.

Vịc Võ Văn Dũng giữt Ngô Văn Sĩ, Bùi Đc Tuyên đã làm cho Trn quang Diu phải rút quân đang vây Diên Khánh và Lê Trung trong lúc đui quân Nam c a Nguy n Hoàng Đc đ n t n Bà r a cũng phải rút lui đã b m t cái th c a Tây S n trong năm 1795. K đó C nh Th nh đã đ cây c t ch ng tr i c a Tây s n là Trn Quang Diu ng i ch i x i n c m t th i gian dài. R i đ n năm 1798, vua C nh Th nh nghe l i dèm si m giữt m t Lê Trung, làm r Lê Trung là Lê Ch t phải hàng Gia đ nh, và sau đó là Nguy n văn Hu n l i b l i dèm si m c a H Công Diu đ b t hình, C nh Th nh đã t ch t m t tay chân c a mình, làm nhân tâm ly tán đem thêm c h i thành công cho chúa Nguy n.

Không ai không đ ng ý là sau khi vua Quang Trung m t, ông có m t thái t l n tu i, không ch m i lên 10 nh Nguy n Quang To n, n i b Tây S n n đ nh, thì chúa Nguy n cũng không đ th ng nh t đ t n c vào năm 1801 mà so v i s c m nh c a hai bên th i b y gi , có th tình tr ng Nam – B c s kéo dài r t lâu.

L ch s cũng đ ng ý v i tài diu binh khi n t ng th n s u kh p q y c a vua Quang Trung, n u ngài không m t s m Nguy n Phúc Ánh dù có mua đ c bao nhiêu chi n c t i tân c a Âu châu cũng không th ngóc đ u lên n i.

Chi n l c c a Nguy n Phúc Ánh đ i v i Tây S n không phải ch mong s trang b cho quân đ i b ng vũ khí Tây ph ng mà v n đ ng nh ng qu c gia lân bang ti p tay cho mình. Su t quá trình “ph c qu c” c a Nguy n Phúc Ánh là c u vi n ngo i bang. Liên minh Nguy n Phúc Ánh và Xiêm La là m t liên minh r t ch t ch . M t th th d c đ đ a vào nhau. Năm Quý S u 1793, trong lúc Nguy n v ng đánh Qui nh n, vua Xiêm và đ i t ng Ch t Tri đã đem 5 v n quân xu ng Nam vang, 500 chi n thuy n đ n Hà tiên, sai s gi mang th đ n Nguy n Phúc Ánh cho bi t s n sàng theo quân Gia đ nh b c chinh. vì chúa Nguy n lúc b y gi đã rút quân v nên quân Xiêm La m i rút v n c. Trong năm 1794, Xiêm La đã h n ngày cùng chúa Nguy n c t quân đánh Phú xuân, quân Xiêm s đi đ ng b đánh m t sau c a Phú xuân, còn quân Nguy n thì đánh m t tr c. Tháng 12-1794, Phúc Ánh đã sai s sang Xiêm đ c đ ng binh, nh ng vì b y gi xiêm b Mi n xâm lăng nên l i ph i nh chúa Nguy n giúp đ . Chúa sai Nguy n Hu nh Đc, Nguy n Văn Tr ng đem quân giúp cho Xiêm.

Liên minh đ t n công Tây S n không phải ch có Xiêm La, mà c Chân Lạp và Lào. Trong năm 1791, vì Ai Lao không ch u ti n c ng, vua Quang Trung đã sai Trn Quang Diu đem quân sang V n T ng, thu h t tài v t c a V n T ng đem v , nên V n t ng đã thù Tây S n và sau này V n t ng đã đem binh đánh Ngh an, giúp Nguy n Phúc Ánh.

Nguyễn Phúc Ánh trong n c đánh b i Tây Sơn đã không ph i ch nhò s giúp đ c a ng i Pháp, liên k t v i Xiêm La, Chân Lạp, Ai Lao, mà đ i v i nhà Mãn Thanh cũng đã coi nh m t n i có th nh c y. Trong th i gian quân Thanh xu ng Bắc hà, Gia Định phái Phan Văn Tr ng và Lâm Đ mang 50 v n cân g o ra Bắc đ t p quân i ng cho Mãn Thanh, và dâng th cho Tôn Sĩ Ngh , nh ng thuy n đi đ ng b gió bão đánh đ m.

Hy v ng đ i v i Mãn Thanh c a chúa Nguyễn tiêu tan khi 20 v n quân Thanh b đánh tan trong 7 ngày, và sau đó vua Càn Long i s c phong cho vua Quang Trung. Tuy nhiên, Gia Định v n đ t hy v ng này. S c a Nguyễn Văn Thành và Đ ng Tr n Th ng dâng lên chúa Nguyễn đã nói lên đ i u này: “Hi n ta v i Tây Sơn đ i đ ch, không th không dùng ngo i giao đ c u vi n. Nhà Thanh t khi b Tây Sơn đánh b i, ch c cũng cảm h n đ ch c h i. Nay vua Gia Khánh n i ngôi, bu i đ u đang hăng hái, không ph i cái khí t ng đ i Càn Long n a. Nhà Thanh v n lo gi c bi n ch a có cách kh ng ch , đã b o Tây Sơn tìm b t, nh ng nó l đi. V y nhà Thanh không ch gi n gi c bi n mà gi n đ n Tây Sơn n a. V i, nam b c xa xôi, nhà Thanh t ng đầu Tây Sơn đã chi m c b cõi Nam Vi t, không ai đ i đ i n i, nên v n ch a đ nh ngày xu t quân, ho c gi đó là m t c . T khi quân ta th ng tr n Đà n ng, b t đ c nhi u tàu gi c ô bi n. B n th n đ ngh so n m t bài bi u, l y m y thuy n tàu ô đem dâng, t vua Thanh ph i khen, nh n. N u nhân đó đ n đ c ch u t n n i, thì ta s bi n b ch ph i trái. M t là nói rõ Tây Sơn x ng th n Trung qu c mà x ng đ ngoài, đ p vào ch k c a h mà gây hi m khích...”

Trong năm 1798, quân Nguyễn so v i Tây Sơn cũng không còn sút kém, th nh ng h v n mu n đ c liên k t v i nhà Thanh đ hai m t đánh Tây Sơn. Đ i u này làm nhi u ng i cho r ng, n u vua Quang Trung còn, cu c chi n gi a Tây Sơn và Mãn Thanh x y ra, quân chúa Nguyễn s đánh đàng trong, quân Thanh đánh m t Bắc, h i quân nhà Thanh và chúa Nguyễn t n công m t đông, liên quân Xiêm La – Chân Lạp – V n T ng đánh phía tây s đ n Tây Sơn vào th b n b th đ ch, thì ch a có th dám k t lu n vua Quang Trung s có th phá v th t n công đó.

S vi c h n không th nh v y. Theo m t tài li u c a giáo sĩ Cadière thì giáo sĩ Le Labousse đã có vi t: “Vào tháng 2 năm 1792, tr c ngày chúng tôi r i b các con chiên và cũng đ tránh k đ ch, h kéo t i vài ch c ngàn quân do đ ng Lào và đàng hoàng t n vào Cao Miên. Ng i Miên cũng tính theo h , mà v ph n Nguyễn Hu s cùng h i quân p vào các c a b mi n Nam đ ch n đ ng rút lui c a chúa Nguyễn. N u đ đ nh này đ c thi hành, thì nhà vua cùng chúng tôi ch ch t. Nh ng nh n trên, vi c này không th y thi hành nên chúng tôi thoát đ c c n giông t nguy hi m y, ho c do Tây Sơn e ng i các chi n h m c a ng i Âu châu đang đóng đ y các c a sông Sài Côn do vi c buôn bán, ho c vì hai đ o quân c a vua Xiêm La cho qua đã ngăn chúng i Cao Mên”. Lá th c a Le Labousse và i tr i tr n c a vua v i Tr n Quang Di u tr c phút lâm chung, cho th y vua Quang Trung không th là m t ng i không chu n b đ khi có can qua v i Thanh đình, thì quân Tây Sơn ph i đ ng c cùng lúc b n m t giáp công hay i ng b th đ ch.

Sau khi thắng Mãn Thanh, Ngô Thì Nhậm đã thoả mãn với thắng lợi Thang Hùng Nghi, tiếp tục Quê hương Tây dâng lên vua Càn Long lời vô cùng nhún nhường:

“...Tôi là Nguyễn Quang Bình ở khu vực phía nam, bấy lâu vẫn đứng ở trong thánh giáo...”

Tôi ở ngoài lãnh thổ đất đai, sông núi cách xa xôi, núi sông cách trở, chúng tôi hay vì có do ý hoàng đế sai lầm hay do Tôn Sĩ Nghị vì mất lòng dân mà xui khi, rồi mang kiêu hãnh lập công ở biên thùy để hồng kiêu mà làm?

Hay tin có binh mã thắng quở ra khỏi cửa, tôi nghĩ: lòng sông mênh mông, phúc nhân cớ cửa mình bấy lâu nay đã bị kẻ khốn nạn ngăn trở mà cái cửa Duy Kỳ trở nên bị ngăn cản kia là bị che lấp không thông suốt lên được, sau này mới binh tranh hùng xảy ra thì tại họ xảy ra không phải là ít!

...châu chấu đá xe, tôi thất lòng không dám, song cửa vua xa cách muôn dặm, họ tôi nhúc nhích đi u gì thì bị kẻ khốn nạn hiếp đáp không sao chịu nổi, nhưng hình tích mới đứng ngẩng nhìn chúng ta ...

... Nếp nghĩ Hoàng đế là bị theo ý trí của ban nghị hoà, làm cho cảnh khô cằn xanh tươi, cây cối tươi tốt. Xin ngài hãy theo tự nhiên, thả cho cái trời đón đánh Sĩ Nghị, và xét cho thấy thành mảy phen đã đi gõ cửa ...”

(Hoa Bằng, Quang Trung Nguyễn Huệ)

Lá thư của vua Quang Trung gửi vua Càn Long nói trên cho thấy vua Quang Trung rất biết nghĩ về mình, biết chia sẻ sức mạnh để trở thành kẻ thù để huy động năm chục vạn binh 9 triệu miền Nam của Mãn Thanh, phải nhún nhường qua.

Sau khi Càn Long thấy bị quy phục kẻ thù huy động quân dân 9 triệu miền Nam Trung quốc Nam

chinh, thì vua Quang Trung mới bắt đầu chôn cất sòng phẳng của mình. Nhưng gì nhà vua làm sau đó, đâu có tính toán vì thăm dò được phần nào của triều đình nhà Mãn. Vì thế, những đòi hỏi của vua Quang Trung như đòi Lưỡng Quốc, thì cũng gần như được thỏa mãn một nửa. Vua Quang Trung có thể nuôi hùng tâm sẵn công nước Tàu, vì Nhà Chân cũng là một nước nhỏ mà có thể vào làm vua Trung quốc. Và hơn nữa, bấy giờ những nghĩa sĩ Trung quốc, nhất là miền Nam Trung hoa đã có những phong trào kháng Thanh nổi lên rất mạnh.

Theo dự trù phải 10 năm, vua Quang Trung mới có thể thực hiện giấc mộng vĩ đại của mình. Tình trạng bang giao giữa hai nước cho đến năm 1792, coi như vẫn hoàn toàn thuận lợi cho Tây Sơn. Nếu ông còn sống, thu nhập công chúa con vua Càn Long, thì áp lực mới Bắc lại có thể vì đó mà không còn phải lo lắng nữa, nếu như Quang Trung không khiêu khích thêm, và buộc Mãn Thanh phải phản ứng.

Hơn vua Quang Trung sẽ không khiêu khích Bắc Kinh khi sắp Võ Văn Dũng đã đặt những đòi hỏi. Và năm 1792, sau khi Thập nổi bật trên công là lúc Quang Trung chuẩn bị di tản mới lo ngại sau lưng. Lá thư của Le Labousse, số lo âu của Nguyễn Phúc Ánh bày tỏ với sứ thần Xiêm La: “Rất có thể Huân đem quân vượt qua đường Lào và Cao Mên để đánh miền Nam, thay quân của Huân cũng sẽ lên theo hướng đó đến Côn Lôn và hoạt động tại Xiêm La, Hà Tiên, tại chiếm đóng Long xuyên, Kiên giang rồi hợp với binh ở Sài Côn...” và cũng như mới lo của ngài bày tỏ với Trấn Quang Diêu lúc lâm chung, cho thấy Quang Trung không khinh thường lực lượng Gia Định. Như vậy, nếu có thể hiện cuộc Bắc phạt đánh nhà Thanh, ngài phải di tản gần lực lượng của Nguyễn Phúc Ánh trước đã. Di tản xong Nguyễn Phúc Ánh, những nước nhỏ Xiêm La, Cao Miên, Việt Nam không còn là mối lo ngại với Tây Sơn, mà biết đâu họ lại là những nước nhỏ xoay sang liên kết với Việt Nam để ngó lên miền Bắc.

Ngài đã mất sớm. Nhưng Minh mất, Tả Mã Ý được thời điểm chí là tình trạng bấy giờ. Ngài mất để nước ta đã mất một cái gì. Nước Tàu sau khi Càn Long mất đã đi vào con đường suy thoái. Một nước Việt dù nhỏ, nhưng có một nhà vua hùng tài đức lực của vua Quang Trung, với nước nhỏ đã xoay chuyển những bế tắc xoay khó mà từng ngày.

Quang Trung mất trong năm 1792 là cớ may, là thời cơ cho Nguyễn Phúc Ánh, và có lẽ cũng là vận mệnh bất dân Việt nam phải chịu 80 năm đô hộ... Dân tộc phải chịu đau buồn, không thể sánh vai cùng các nước Á châu, mà trước đây so với Việt nam họ còn lực hơn hẳn nữa.